TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13/2019**/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1973. Chị H ủy quyền cho anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Anh Lê Văn U, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị H số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Anh Lê Văn U có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị H số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5%:

+ Chị N phải nộp là 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

+ Anh U phải nộp là 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

+ Chị H phải nộp là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền án phí của chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001069 ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã B.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Tiến